|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ TÀI CHÍNH**  Số: /TTr-BTC | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày tháng năm 2025* |
|
|
|

**TỜ TRÌNH**

**Về dự án Nghị quyết của Quốc hội về giảm thuế giá trị gia tăng**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính kính trình Chính phủ về dự án Nghị quyết của Quốc hội về giảm thuế giá trị gia tăng (GTGT) (sau đây gọi là dự án Nghị quyết) như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

**1. Cơ sở chính trị, pháp lý**

Ngày 20/01/2025, Ban Cán sự Đảng Chính phủ đã có Báo cáo số 3923-BC/BCSĐCP báo cáo Ban Chấp hành Trung ương Đảng về Đề án bổ sung về phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 với mục tiêu tăng trưởng đạt 8% trở lên. Theo đó, đối với kịch bản tăng trưởng đạt 8% trở lên thì một trong các động lực tăng trưởng là tiêu dùng và tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng (giá hiện hành) năm 2025 tăng khoảng 12% trở lên[[1]](#footnote-1), một trong những điều kiện để thực hiện kịch bản tăng trưởng này là phục hồi nhanh tiêu dùng, du lịch, dịch vụ trong nước.

Ngày 19/02/2025, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết số 192/2025/QH15 về bổ sung Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025. Tại điểm a Điều 1 Nghị quyết, Quốc hội quyết nghị trong năm 2025 tập trung thúc đẩy tăng trưởng với mục tiêu đạt 8% trở lên gắn với giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế, góp phần tạo nền tảng vững chắc để đạt tốc độ tăng trưởng hai con số trong giai đoạn 2026 - 2030.

Ngày 01/3/2025, Thủ tướng Chính phủ có Chỉ thị số 05/CT-TTg về các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, đột phá thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, bảo đảm mục tiêu tăng trưởng cả nước năm 2025 đạt 8% trở lên. Tại Chỉ thị, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Tài chính tiếp tục nghiên cứu, đề xuất các chính sách miễn, giảm, gia hạn thuế, phí, lệ phí và tiền thuê đất… để hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh, du lịch, tiêu dùng trong nước trong năm 2025, báo cáo cấp có thẩm quyền trước ngày 15/3/2025.

Ngày 04/3/2025, Văn phòng Chính phủ có Thông báo số 78a/TB-VPCP về kết luận của Thường trực Chính phủ tại cuộc họp về tình hình kinh tế - xã hội tháng 02 và 02 tháng đầu năm 2025; tình hình phân bổ và giải ngân vốn đầu tư công; triển khai 03 Chương trình mục tiêu quốc gia; triển khai thực hiện Nghị quyết số 25/NQ-CP ngày 05/02/2025 của Chính phủ. Tại Thông báo, Thường trực Chính phủ giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan khẩn trương nghiên cứu đề xuất về việc giảm thuế GTGT áp dụng trong 6 tháng cuối năm 2025, báo cáo cấp có thẩm quyền trước ngày 15/3/2025.

Ngày 08/3/2025, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 46/NQ-CP về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 02/2025. Tại Nghị quyết, Chính phủ giao Bộ Tài chính nghiên cứu, đề xuất về việc giảm thuế GTGT, mở rộng đối tượng giảm thuế áp dụng trong 6 tháng cuối năm 2025, báo cáo cấp có thẩm quyền trước ngày 15/3/2025.

Ngày 09/3/2025, Thủ tướng Chính phủ có Công điện số 22/CĐ-TTg về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm về cắt giảm thủ tục hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Tại Công điện, Thủ tướng giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương nghiên cứu, đề xuất về việc mở rộng đối tượng giảm thuế, giảm thuế GTGT áp dụng trong 06 tháng cuối năm 2025 và năm 2026, báo cáo Chính phủ trước ngày 15/3/2025.

Ngày 10/3/2025, Bộ Tài chính có công văn số 2782/BTC-CST báo cáo Thủ tướng Chính phủ về chính sách giảm thuế GTGT.

Ngày 17/3/2025, Văn phòng Chính phủ đã có công văn số 2763/VPCP-KTTH thông báo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Đức Phớc về dự án Nghị quyết của Quốc hội về giảm thuế GTGT. Tại công văn, Phó Thủ tướng đồng ý chủ trương báo cáo Uỷ ban Thường vụ Quốc hội (UBTVQH), Quốc hội cho phép áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật trong xây dựng, ban hành Nghị quyết của Quốc hội về giảm thuế GTGT. Bộ Tài chính phối hợp với Bộ Tư pháp để báo cáo Uỷ ban Thường vụ Quốc hội, Quốc hội bổ sung vào Chương trình xây dựng Luật, pháp lệnh năm 2025 và cho phép xây dựng dự án Nghị quyết theo trình tự, thủ tục rút gọn. Bộ Tài chính khẩn trương chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan xây dựng hồ sơ dự án Nghị quyết của Quốc hội về giảm thuế GTGT thực hiện trong 6 tháng cuối năm 2025 và năm 2026 để báo cáo UBTVQH, Quốc hội xem xét, thông qua tại Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khoá XV; trình Chính phủ trong tháng 3/2025, đảm bảo tiến độ, chất lượng thời hạn theo quy định.

**2. Cơ sở thực tiễn**

Trong giai đoạn từ năm 2022 đến 6 tháng đầu năm 2025, Quốc hội đã quyết nghị giảm 2% thuế suất thuế GTGT đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 10% (còn 8%), trừ một số nhóm hàng hóa, dịch vụ sau: viễn thông, công nghệ thông tin, hoạt động tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, kinh doanh bất động sản, kim loại, sản phẩm từ kim loại đúc sẵn, sản phẩm khai khoáng (không kể khai thác than), than cốc, dầu mỏ tinh chế, sản phẩm hoá chất, sản phẩm hàng hóa và dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt (TTĐB) tại các Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; Nghị quyết số 101/2023/QH15 ngày 24/6/2023 về Kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XV; Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29/11/2023 về Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XV; Nghị quyết số 142/2024/QH15 ngày 29/6/2024 về Kỳ họp thứ 7, Quốc hội khoá XV; Nghị quyết số 174/2024/QH15 ngày 30/11/2024 về Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khoá XV. Giải pháp giảm thuế GTGT cùng với các giải pháp hỗ trợ về thuế, phí, lệ phí khác đang tạo điều kiện rất lớn giúp doanh nghiệp giảm được chi phí sản xuất, tăng lợi nhuận, tăng khả năng kích cầu.

Năm 2022, việc thực hiện chính sách giảm thuế GTGT theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 đã hỗ trợ cho doanh nghiệp và người dân tổng cộng khoảng 51,4nghìn tỷ đồng, đã góp phần kích cầu tiêu dùng nội địa tăng cao, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng năm 2022 tăng 19,8% so với năm 2021.

Năm 2023, việc giảm thuế GTGT 2% theo Nghị quyết số 101/2023/QH15 trong 6 tháng cuối năm 2023 đã hỗ trợ cho doanh nghiệp và người dân tổng cộng khoảng 23,4 nghìn tỷ đồng.Tính chung năm 2023, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 9,6% so với năm 2022.

Năm 2024, việc giảm thuế GTGT 2% theo Nghị quyết số 110/2023/QH15 và Nghị quyết số 142/2024/QH15 đã hỗ trợ cho doanh nghiệp và người dân tổng cộng khoảng 49 nghìn tỷ đồng.Tính chung năm 2024, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 9,0% so với năm 2023.

Ngoài ra, trong năm 2024, nước ta đã hoàn thành thắng lợi toàn diện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2024, đạt và vượt toàn bộ 15/15 chỉ tiêu chủ yếu, trong đó:

GDP năm 2024 ước tăng 7,09% so với năm 2023. GDP bình quân đầu người đạt 4.700 USD, đạt mục tiêu đề ra (4.700 – 4.730 USD). Lạm phát được kiểm soát tốt với chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân năm 2024 tăng 3,63%. Kim ngạch xuất nhập khẩu, xuất khẩu, nhập khẩu năm 2024 lần lượt tăng là 15,4%, 14,3% và 16,7% so với cùng kỳ; xuất siêu ước đạt 24,77 tỷ USD. Tổng thu ngân sách nhà nước (NSNN) vượt 19,8% so với dự toán (khoảng 336,5 nghìn tỷ đồng), tăng 16,2% so với thực hiện năm 2023.

Trong 02 tháng đầu năm 2025, số thuế GTGT được giảm theo Nghị quyết số 174/2024/QH15 ước khoảng 8,3 nghìn tỷ đồng.

Theo thông tin về diễn biến kinh tế - xã hội thời gian qua cho thấy nhiều điểm tích cực:

Tính chung trong 02 tháng đầu năm 2025: Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 1.137,5 nghìn tỷ đồng, tăng 9,4% so với cùng kỳ năm trước; CPI tăng 3,27% so với cùng kỳ năm trước; lạm phát cơ bản tăng 2,97%. Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa sơ bộ đạt 127,07 tỷ USD, tăng 12,0% so với cùng kỳ năm trước, trong đó xuất khẩu tăng 8,4%; nhập khẩu tăng 15,9%[[2]](#footnote-2). Cán cân thương mại hàng hóa xuất siêu 1,47 tỷ USD. Tổng thu NSNN đạt 499,8 nghìn tỷ đồng, bằng 25,4% dự toán năm và tăng 25,7% so với cùng kỳ năm trước.

Từ kết quả đạt được nêu trên, có thể đánh giá rằng, chính sách giảm thuế GTGT 2% đã góp phần giúp giảm giá thành thông qua doanh nghiệp có hoạt động sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ được giảm thuế GTGT dẫn đến giảm giá bán của hàng hóa, dịch vụ cho người tiêu dùng, từ đó thúc đẩy sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, tiêu dùng của người dân, góp phần tạo thêm công ăn việc làm cho người lao động và đạt được mục tiêu đề ra khi xây dựng chính sách giảm thuế GTGT là kích cầu tiêu dùng, thúc đẩy sản xuất kinh doanh phát triển.

Bên cạnh những kết quả đạt được là cơ bản, nền kinh tế nước ta còn những hạn chế, bất cập và tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức. Ổn định kinh tế vĩ mô còn tiềm ẩn rủi ro. Các động lực tăng trưởng chưa có sự bứt phá rõ nét theo yêu cầu tăng trưởng đặt ra như hoạt động sản xuất kinh doanh còn gặp khó khăn, chi phí sản xuất còn cao, sức mua trong nước đã được cải thiện nhưng còn chậm. Tổng cầu tiêu dùng trong nước được xem là một động lực quan trọng để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Để củng cố, chuẩn bị tốt các yếu tố nền tảng nhằm thực hiện thắng lợi Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030, đánh dấu thời điểm đất nước bước vào kỷ nguyên phát triển mới, tăng trưởng GDP năm 2025 đạt 8% trở lên, góp phần tạo nền tảng vững chắc để đạt tốc độ tăng trưởng hai con số trong giai đoạn 2026 - 2030, trên cơ sở yêu cầu tiếp tục giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn; phát triển hài hòa giữa kinh tế với xã hội và bảo vệ môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh. Thực hiện chỉ đạo của lãnh đạo Chính phủ và kết luận của Thường trực Chính phủ, để góp phần tạo động lực thúc đẩy, phát triển cho nền kinh tế, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh, du lịch, tiêu dùng trong nước trong năm 2025 và năm 2026, cần tiếp tục thực hiện chính sách giảm thuế GTGT.

**II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

**1. Mục đích ban hành Nghị quyết**

Kích cầu tiêu dùng, phù hợp với bối cảnh kinh tế hiện nay, qua đó hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh, du lịch, tiêu dùng trong nước phát triển để đóng góp trở lại cho NSNN cũng như nền kinh tế để thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021 - 2025, tạo đà tăng trưởng hai con số trong giai đoạn 2026 - 2030.

**2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết**

- Bám sát chủ trương, định hướng của Đảng, các Nghị quyết của Quốc hội, kiên trì giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, nâng cao năng suất, chất lượng, năng lực cạnh tranh, tính tự chủ, khả năng chống chịu, thích ứng của nền kinh tế, đáp ứng kịp thời nhu cầu trước mắt và lâu dài, gắn kết chặt chẽ với Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021 - 2025, tạo đà tăng trưởng hai con số trong giai đoạn 2026 - 2030.

- Góp phần giảm giá thành hàng hóa, dịch vụ để thúc đẩy sản xuất kinh doanh, du lịch, tiêu dùng trong nước phát triển và tạo thêm công ăn việc làm cho người lao động.

- Đảm bảo dễ thực hiện nhằm tạo thuận lợi cho người nộp thuế, phù hợp với bối cảnh hiện nay.

**III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA NGHỊ QUYẾT**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này điều chỉnh đối với nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10%, trừ một số nhóm hàng hóa, dịch vụ sau: Viễn thông, hoạt động tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, kinh doanh bất động sản, sản phẩm kim loại, sản phẩm khai khoáng (trừ than), sản phẩm hàng hóa và dịch vụ chịu thuế TTĐB (trừ xăng) trong 6 tháng cuối năm 2025 và cả năm 2026.

Phương án giảm thuế GTGT tại dự thảo Nghị quyết lần này có sự thay đổi nội dung so với quy định tại Nghị quyết số 43/2022/QH15, Nghị quyết số 101/2023/QH15, Nghị quyết số 110/2023/QH15, Nghị quyết số 142/2024/QH15 và Nghị quyết số 174/2024/QH15 (sau đây gọi chung là Nghị quyết số 43/2022/QH15), cụ thể:

**1.1. Về nguyên tắc đề xuất giảm thuế**

- Thuế GTGT có các loại hàng hoá, dịch vụ chịu thuế GTGT và không chịu thuế GTGT (có hàng hoá, dịch vụ không chịu thuế GTGT, có hàng hoá, dịch vụ xuất khẩu áp dụng thuế suất 0%, có hàng hoá, dịch vụ chịu thuế suất 5% và có hàng hoá, dịch vụ chịu thuế suất 10%) thì chỉ giảm thuế đối với hàng hoá, dịch vụ chịu thuế suất 10%.

- Trong nhóm hàng hoá, dịch vụ chịu thuế suất thuế GTGT 10% thì:

+ Giảm thuế suất thuế GTGT 2% đối với hàng hoá, dịch vụ phục vụ cho sản xuất, kinh doanh, du lịch, tiêu dùng nhằm hỗ trợ tăng sức mua, kích cầu tiêu dùng, du lịch nội địa.

+ Không giảm thuế GTGT đối với hàng hoá là tài nguyên khoáng sản, trừ hàng hoá đặc biệt góp phần quan trọng trong sản xuất kinh doanh.

+ Không giảm thuế GTGT đối với hàng hoá, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế TTĐB, trừ mặt hàng xăng.

**1.2. Hàng hóa, dịch vụ đề xuất giảm thuế**

Theo nguyên tắc nêu tại điểm 1.1 nêu trên, đề xuất giảm thuế suất thuế GTGT 2% như sau:

- Giữ nguyên các hàng hoá, dịch vụ thuộc đối tượng được giảm thuế GTGT 2% theo Nghị quyết số 43/2022/QH15.

- Mở rộng đối tượng được giảm thuế suất thuế GTGT 2% đối với một số nhóm hàng hoá, dịch vụ không được giảm thuế GTGT theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 nay đáp ứng nguyên tắc nêu trên gồm:

+ Đối với sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin (như máy giặt, lò vi sóng, dịch vụ xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan, cổng thông tin...), sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (như thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại, nồi hơi...): Đây là những hàng hoá, dịch vụ phục vụ cho mục đích tiêu dùng trực tiếp của người dân.

+ Đối với than cốc, dầu mỏ tinh chế (như than cốc, nhiên liệu dầu và xăng, dầu mỡ bôi trơn…), sản phẩm hoá chất (như phân bón và hợp chất ni tơ, plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh…), than ở khâu nhập khẩu và than bán ra ở khâu kinh doanh thương mại (than khai thác trong nước đã được giảm theo Nghị quyết 43/2022/QH15): Đây là những hàng hoá dùng trong quá trình sản xuất nguyên liệu đầu vào để phục vụ mục đích sản xuất các hàng hoá tiêu dùng trực tiếp cho người dân.

+ Xăng, dầu: Mặc dù mặt hàng xăng thuộc đối tượng chịu thuế TTĐB và mặt hàng dầu thuộc danh mục sản phẩm khai khoáng, đây là những mặt hàng quan trọng đối với nhiều ngành sản xuất, kinh doanh cũng như đời sống người dân và giá xăng, dầu nói chung tăng hoặc giảm sẽ tác động trực tiếp đến sản xuất, tiêu dùng trong nước và ổn định kinh tế vĩ mô.

**1.3. Hàng hóa, dịch vụ đề xuất không giảm thuế**

- Viễn thông, kinh doanh bất động sản: Đây là những ngành có tăng trưởng trong thời gian qua, mặc dù không thuộc đối tượng được giảm thuế GTGT theo quy định tại Nghị quyết số 43/2022/QH15 (như số lượng giao dịch đất nền trong năm 2024 tăng 33,6% so với cùng kỳ năm trước).

- Hoạt động tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm: Hầu hết những dịch vụ thuộc những lĩnh vực này đều thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT theo quy định của pháp luật về thuế GTGT hiện hành (một số dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế GTGT 10%). Các dịch vụ tài chính này đều có mức tăng trưởng tốt trong thời gian qua.

- Sản phẩm khai khoáng (trừ than), sản phẩm kim loại: Những mặt hàng này phải được quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm, có hiệu quả nhằm đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước theo đúng chủ trương của Đảng, Nhà nước tại các Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban chấp hành Trung ương khoá XI, Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 15/01/2019 và Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị, Quyết định số 2427/QĐ-TTg ngày 22/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ.

- Sản phẩm hàng hoá và dịch vụ chịu thuế TTĐB (trừ mặt hàng xăng): Những sản phẩm hàng hoá, dịch vụ cần điều tiết tiêu dùng, không phục vụ mục tiêu kích cầu tiêu dùng, du lịch nội địa.

**2. Đối tượng áp dụng**

- Các tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu hàng hóa và kinh doanh dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế GTGT.

- Cơ quan quản lý thuế, cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

**IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ ÁN NGHỊ QUYẾT**

Căn cứ quy định tại Điều 50 và Điều 51 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (VBQPPL) về trường hợp và thẩm quyền quyết định xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn và trình tự, thủ tục rút gọn trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, ngày / /2025 Chính phủ đã có Nghị quyết số /NQ-CP thông qua đề nghị áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn trong xây dựng, ban hành dự án Nghị quyết của Quốc hội về giảm thuế GTGT và giao Bộ trưởng Bộ Tư pháp ký Tờ trình của Chính phủ để báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội (UBTVQH) bổ sung dự án Nghị quyết vào Chương trình lập pháp năm 2025 của Quốc hội, Chương trình Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XV theo trình tự, thủ tục rút gọn.

Ngày / /2025, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ ký Tờ trình số /TTr-CP đề nghị bổ sung Nghị quyết của Quốc hội về giảm thuế GTGT vào Chương trình lập pháp năm 2025 của Quốc hội, Chương trình Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XV theo trình tự, thủ tục rút gọn, theo quy định của Luật Ban hành VBQPPL.

Ngày / /2025, Bộ Tài chính đã có công văn số .../BTC-CST gửi xin ý kiến các Bộ, ngành, địa phương, Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam và đăng dự thảo trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ, của Bộ Tài chính để xin ý kiến rộng rãi của các tổ chức, cá nhân về dự án Nghị quyết.

Ngày / /2025, Bộ Tài chính đã có công văn số .../BTC-CST gửi Bộ Tư pháp xin ý kiến thẩm định về dự án Nghị quyết. Bộ Tư pháp đã có Báo cáo thẩm định về dự án Nghị quyết và Bộ Tài chính đã nghiên cứu, giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp và hoàn thiện hồ sơ dự án Nghị quyết.

**V.** **BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

Luật thuế GTGT hiện hành quy định 02 mức thuế suất thuế GTGT 5% và 10% (không kể mức 0% áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu; đối tượng không chịu thuế GTGT). Số thuế phải nộp = số thuế GTGT đầu ra - số thuế GTGT đầu vào. Hàng hóa, dịch vụ mua vào của cơ sở kinh doanh có loại áp dụng thuế suất 10%, 5% hoặc không chịu thuế GTGT. Do vậy, đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế GTGT 5% thì cơ bản số thuế GTGT đầu ra nhỏ hơn số thuế GTGT đầu vào nên cơ sở kinh doanh thường không phát sinh số thuế GTGT phải nộp. Ngoài ra, kể từ ngày Luật Thuế GTGT số 48/2024/QH15 ngày 26/11/2025 có hiệu lực (từ ngày 01/7/2025) thì cơ sở kinh doanh chỉ sản xuất hàng hóa, cung cấp dịch vụ chịu thuế suất thuế GTGT 5% nếu có số thuế GTGT đầu vào chưa được khấu trừ hết từ 300 triệu đồng trở lên sau 12 tháng liên tục hoặc 04 quý liên tục thì được hoàn thuế GTGT. Đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế GTGT 10% thì sẽ phát sinh số thuế GTGT phải nộp (thuế GTGT đầu ra lớn hơn thuế GTGT đầu vào).

Trên cơ sở chính sách giảm 2% đã được thực hiện ổn định trong giai đoạn từ năm 2022 đến nay theo Nghị quyết số 43/2022/QH15, Nghị quyết số 101/2023/QH15, Nghị quyết số 110/2023/QH15, Nghị quyết số 142/2024/QH15, Nghị quyết số 174/2024/QH15, đồng thời bảo đảm đạt mục tiêu thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh, du lịch, tiêu dùng trong nước và mục tiêu tăng trưởng cả nước năm 2025 đạt 8% trở lên, đề xuất thực hiện chính sách giảm 2% thuế suất thuế GTGT theo hướng mở rộng đối tượng được giảm thuế GTGT 2% so với Nghị quyết số 43/2022/QH15 theo nguyên tắc và nội dung đã rà soát để giảm thuế tại mục III như sau:

“Giảm 2% thuế suất thuế GTGT đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10% (còn 8%), trừ một số nhóm hàng hóa, dịch vụ sau: Viễn thông, hoạt động tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, kinh doanh bất động sản, sản phẩm kim loại, sản phẩm khai khoáng (trừ than), sản phẩm hàng hóa và dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt (trừ xăng)”.

Đồng thời giao Chính phủ hướng dẫn việc giảm thuế suất thuế GTGT và tổ chức triển khai thực hiện chính sách này bảo đảm công khai minh bạch, hiệu quả.

*- Về thời gian áp dụng:* Từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026.

*- Về hình thức thực hiện:* Nghị quyết của Quốc hội.

**1. Bố cục**

Bố cục dự thảo Nghị quyết gồm 2 Điều:

- Điều 1: Điều chỉnh giảm thuế suất thuế GTGT đối với hàng hoá, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế suất 10%.

- Điều 2: Quy định về hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện.

**2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết**

“**Điều 1**. **Phạm vi áp dụng**

1. Giảm 2% thuế suất thuế GTGT đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10% (còn 8%), trừ một số nhóm hàng hóa, dịch vụ sau: Viễn thông, hoạt động tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, kinh doanh bất động sản, sản phẩm kim loại, sản phẩm khai khoáng (trừ than), sản phẩm hàng hóa và dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt (trừ xăng).

2. Thời gian áp dụng giảm thuế giá trị gia tăng 2% quy định tại khoản 1 Điều này từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2026.

**Điều 2**. **Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện**

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm .

2. Giao Chính phủ quy định chi tiết Điều 1 và triển khai thực hiện Nghị quyết này.”.

**3. Đánh giá tác động của dự thảo Nghị quyết**

***a) Tác động đến thu NSNN***

Dự kiến số giảm thu NSNN trong 6 tháng cuối năm 2025 và cả năm 2026 tương đươngkhoảng **121,74 nghìn tỷ đồng** (trong đó: 6 tháng cuối năm 2025 giảm khoảng **39,54 nghìn tỷ đồng**, năm 2026 giảm khoảng **82,2 nghìn tỷ đồng**).

Trong 02 tháng đầu năm 2025, số thuế GTGT được giảm theo Nghị quyết số 174/2024/QH15 ước khoảng 8,3 nghìn tỷ đồng.

Dự toán thu NSNN năm 2025 là 1.966,8 nghìn tỷ đồng. Kết quả thực hiện thu NSNN lũy kế 2 tháng đầu năm[[3]](#footnote-3) đạt 525,1 nghìn tỷ đồng, bằng 26,7% dự toán (ngân sách trung ương thu đạt 26,4% dự toán; ngân sách địa phương thu đạt 27% dự toán), tăng 33% so với cùng kỳ năm 2024. Trong đó, thu nội địa đạt 480,1 nghìn tỷ đồng, bằng 28,8% dự toán, tăng xấp xỉ 37% so cùng kỳ năm 2024. Kết quả thu nội địa đạt khá so với dự toán và tăng so với cùng kỳ, chủ yếu nhờ kinh tế năm 2024 tăng trưởng khá (GDP quý IV/2024 tăng 7,55% so với cùng kỳ, cả năm tăng 7,09%) tác động làm tăng thu thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế GTGT quý IV/2024 (của các doanh nghiệp kê khai nộp thuế theo quý) nộp NSNN 2 tháng đầu năm 2025. Bên cạnh đó, chênh lệch thu, chi của Ngân hàng Nhà nước phát sinh quý IV/2024 theo chế độ nộp NSNN đầu năm 2025 khoảng 34,4 nghìn tỷ đồng, tăng 59,3% so với cùng kỳ. Không kể thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết, thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận, lợi nhuận sau thuế và chênh lệch thu, chi của Ngân hàng Nhà nước thì số thu thuế, phí nội địa ước đạt 27,2% dự toán, tăng 24,1% so với cùng kỳ.

Việc giảm thuế GTGT tác động làm giảm thu NSNN nhưng cũng có tác động kích thích sản xuất, thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh, qua đó cũng góp phần tạo thêm nguồn thu cho NSNN. Nhằm bù đắp số hụt thu do thực hiện chính sách, Chính phủ tập trung chỉ đạo các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương thực hiện các giải pháp như sau:

Một là, tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, chính sách tài khóa theo các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ đã ban hành để tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và người dân, thúc đẩy các động lực tăng trưởng GDP năm 2025 đạt ít nhất 8% và phấn đấu hai con số trong điều kiện thuận lợi hơn, qua đó tạo thêm nguồn thu cho NSNN.

Hai là, quyết liệt trong công tác thu NSNN, tăng cường quản lý, thanh tra, kiểm tra, cải cách thủ tục hành chính, đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác quản lý thuế, nhất là trong các lĩnh vực, địa bàn trọng điểm, thu từ đất, chuyển nhượng bất động sản, hoạt động thương mại điện tử, hoạt động kinh doanh trên nền tảng số, nâng cấp ứng dụng nhằm vận hành ổn định hệ thống hóa đơn điện tử trên toàn quốc, hệ thống Cổng thông tin điện tử dành cho nhà cung cấp nước ngoài, các hộ, cá nhân kinh doanh kê khai, nộp thuế từ hoạt động thương mại điện tử; mở rộng hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền trong các lĩnh vực kinh doanh, dịch vụ ăn uống, nhà hàng khách sạn theo chuỗi, kinh doanh xăng dầu, vàng, đôn đốc thu nộp, phấn đấu tăng thu ở những địa bàn, lĩnh vực để bù đắp số thu bị giảm do thực hiện chính sách; ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), cơ sở dữ liệu lớn (BIG DATA) vào công tác hỗ trợ người nộp thuế, quản lý nợ thuế, phân loại hồ sơ hoàn thuế... Phấn đấu thu NSNN năm 2025 cao hơn khoảng 10% so với ước thực hiện năm 2024.

Ba là, điều hành chi NSNN chặt chẽ, tăng cường tiết kiệm chi; Chủ động sử dụng dự phòng, dự trữ và các nguồn lực hợp pháp khác để chi phòng, chống thiên tai, dịch bệnh và các nhiệm vụ cấp bách phát sinh theo quy định, đảm bảo cân đối ngân sách các cấp.

***b) Tác động đến tăng trưởng kinh tế***

Việc giảm thuế GTGT sẽ góp phần giảm giá thành hàng hóa, dịch vụ, từ đó thúc đẩy sản xuất kinh doanh và tạo thêm công ăn việc làm cho người lao động, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô và tăng trưởng kinh tế trong 6 tháng cuối năm 2025.

***c) Tác động đến người dân và doanh nghiệp***

*- Đối với người dân:* Đây là đối tượng sẽ được hưởng lợi trực tiếp của chính sách này, việc giảm 2% mức thuế GTGT sẽ góp phần giảm trực tiếp chi phí của người dân trong việc tiêu dùng hàng hóa, dịch vụ phục vụ đời sống nhân dân.

*- Đối với doanh nghiệp:* Việc giảm 2% mức thuế GTGT sẽ góp phần làm giảm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm thông qua doanh nghiệp có hoạt động sản xuất kinh doanh hàng hóa, cung ứng dịch vụ được giảm thuế GTGT dẫn đến giảm giá bán của hàng hóa, dịch vụ cho người tiêu dùng, từ đó giúp sản phẩm của doanh nghiệp tăng khả năng cạnh tranh, tiêu thụ hàng hóa, dịch vụ và mở rộng sản xuất kinh doanh, góp phần tạo thêm công ăn việc làm cho người lao động.

***d) Tác động đến cam kết quốc tế***

Qua rà soát về các Điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên, các nội dung được đề xuất tại dự án Nghị quyết đều đảm bảo phù hợp với các cam kết quốc tế của Việt Nam và không trái với các cam kết tại các Điều ước quốc tế mà Việt Nam đã tham gia và là thành viên.

***đ) Tác động đến hệ thống pháp luật***

Hoàn thiện hệ thống chính sách.

**VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT**

**1.** Dự kiến nguồn lực để thi hành Nghị quyết như sau:

- Từ nguồn ngân sách trung ương và ngân sách địa phương.

- Từ các nguồn lực hợp pháp khác.

**2.** Điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị quyết

Điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị quyết bao gồm các nội dung được xác định như sau:

- Tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết: Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ thực hiện phổ biến, giáo dục Nghị quyết và các quy định liên quan; Bộ Tài chính xây dựng nội dung thông tin, tuyên truyền phổ biến những yêu cầu, nội dung và các quy định của Nghị quyết kịp thời đến các cơ quan, tổ chức và người dân, giúp hiểu biết, nắm bắt pháp luật kịp thời để thực hiện.

- Bảo đảm nguồn lực thực hiện: Bộ Tài chính có hướng dẫn cụ thể để cơ quan thuế và cơ quan hải quan tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết. Đồng thời, để khắc phục và bù đắp các tác động đến thu NSNN trong ngắn hạn cũng như đảm bảo sự chủ động trong điều hành dự toán NSNN, Bộ Tài chính sẽ phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan và địa phương chú trọng chỉ đạo thực hiện và triển khai hiệu quả các giải pháp như đã nêu tại điểm a khoản 3 mục V nêu trên.

Từ nội dung báo cáo nêu trên, căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính trình Chính phủ phê duyệt hồ sơ dự án Nghị quyết để trình Quốc hội và giao Bộ trưởng Bộ Tài chính thay mặt Chính phủ thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ ký Tờ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quốc hội về dự án Nghị quyết của Quốc hội về giảm thuế GTGT và phối hợp với các cơ quan của Quốc hội trong quá trình thẩm tra dự án Nghị quyết.

Trên đây là Tờ trình dự án Nghị quyết của Quốc hội về giảm thuế GTGT. Bộ Tài chính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

*(Xin trình kèm: 1. Dự thảo Nghị quyết; 2. Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp; 3. Bản tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý về dự án Nghị quyết; 4. Bản so sánh dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về giảm thuế GTGT).*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| |  |  | | --- | --- | | ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Thủ tướng Chính phủ (để b/c);  - Phó Thủ tướng Hồ Đức Phớc (để b/c);  - Bộ trưởng (để b/c);  - Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);  - Lưu: VT, CST (GTGT). | **KT. BỘ TRƯỞNG**  **THỨ TRƯỞNG**  **Cao Anh Tuấn** | | |  |  | | --- | --- | | ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Lê Minh Khái (để báo cáo);  - Bộ trưởng (để báo cáo);  - Văn phòng Trung ương Đảng (để báo cáo Bộ Chính trị);  - Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);  - Các đơn vị: TCT, PC, TCHQ;  - Lưu: VT, CST(P2). | **KT. BỘ TRƯỞNG**  **THỨ TRƯỞNG**  **Võ Thành Hưng** | |

1. Năm 2024, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng (giá hiện hành) ước tăng khoảng 9% [↑](#footnote-ref-1)
2. Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa hai tháng đầu năm 2024 đạt 113,5 tỷ USD, tăng 18,2% so với cùng kỳ năm trước, trong đó xuất khẩu đạt 59,3 tỷ USD, tăng 19,2%; nhập khẩu đạt 54,2 tỷ USD, tăng 17,1%. [↑](#footnote-ref-2)
3. Theo báo cáo của Kho bạc Nhà nước đến hết ngày 28/02/2025 [↑](#footnote-ref-3)